

Số : 2283/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 1992

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Thanh tra thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

- Căn cứ Pháp lệnh thanh tra có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/1990 và Nghị định số 244/HĐBT ngày 30/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng “về tổ chức của hệ thống thanh tra Nhà nước và biện pháp bảo đảm hoạt động thanh tra”;

- Xét đề nghị của đồng chí Chánh Thanh tra thành phố và Trưởng Ban tổ chức chánh quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra thành phố”.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Giám đốc các sở ban ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Quyền Chủ tịch
Trương Tấn Sang**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 1992

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2283/QĐ-UB
ngày 11/9/1992 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1.- Thanh tra thành phố là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố và sự chỉ đạo về công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Nhà nước.

Điều 2.- Thanh tra thành phố có những nhiệm vụ sau đây :

1/ Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thanh tra kinh tế - xã hội và thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước đối với các sở ban ngành và quận, huyện thuộc quyền quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2/ Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo hoặc kháng nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tố cáo và hướng dẫn, kiểm tra thanh tra các cấp, các ngành thực hiện pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân.

3/ Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của cơ quan Trung ương và địa phương khác đóng tại thành phố theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

4/ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác tổ chức, hoạt động thanh tra đối với thanh tra các cấp, các ngành và bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ ngành thanh tra thành phố.

5/ Dựa vào phương hướng, nhiệm vụ của Thanh tra nn

5/ Dựa vào phương hướng, nhiệm vụ của Thanh tra Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thanh tra theo từng lĩnh vực, phạm vi; thời gian cụ thể; lập kế hoạch tổ chức các đoàn, cuộc thanh tra và cử cán bộ thanh tra.

Điều 3.- Thanh tra thành phố có những quyền hạn sau đây :

1/ Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, nhiều quận, huyện và đơn vị hành chính tương đương; việc do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Thanh tra Nhà nước giao.

Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của cơ quan Trung ương và địa phương khác đóng tại thành phố theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

Khi cần thiết, được điều động cán bộ thanh tra của sở, quận, huyện thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Yêu cầu Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện thanh tra hoặc phúc tra việc thuộc phạm vi trách nhiệm.

2/ Tạm đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ kiến nghị, quyết định không đúng của thanh tra các cấp, các ngành, yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ quyết định không đúng về công tác thanh tra.

3/ Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Giám đốc sở.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Giám đốc sở đã giải quyết nhưng đương sự còn khiếu nại hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Giải quyết vấn đề chưa nhất trí giữa thanh tra quận, huyện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp; giữa thanh tra sở với Giám đốc sở về công tác thanh tra.

4/ Kiên nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trong trường hợp kiến nghị không được chấp thuận thì Thanh tra thành phố phải thực hiện theo sự chỉ đạo hoặc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhưng được phép bảo lưu ý kiến và báo cáo với Tổng Thanh tra Nhà nước.

5/ Đề nghị thành lập tổ chức thanh tra các sở, ngành, quận, huyện; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra quận, huyện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra sở, ngành.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY THANH TRA THÀNH PHỐ

Điều 4.- Thanh tra thành phố do một Chánh thanh tra phụ trách và có một số Phó Chánh thanh tra giúp việc.

Chánh thanh tra phụ trách chung, thực hiện theo các quyền được quy định tại điều 18 của Pháp lệnh thanh tra và quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Phó Chánh thanh tra thứ nhất thay mặt Chánh thanh tra điều hành hoạt động của cơ quan Thanh tra thành phố khi Chánh thanh tra vắng mặt.

Các Phó Chánh thanh tra được Chánh thanh tra phân công phụ trách từng khối công việc cụ thể, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chánh thanh tra và cấp trên về những phần việc được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tổng Thanh tra Nhà nước quyết định.

Phó Chánh thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Chánh thanh tra thành phố.

Điều 5.- Tổ chức, biên chế cơ quan Thanh tra thành phố :

a) Biên chế cơ quan thanh tra thành phố gồm 70 cán bộ, thanh tra viên và được sử dụng 20 cộng tác viên để tăng cường theo yêu cầu của các cuộc thanh tra.

Cán bộ thanh tra viên và cộng tác viên phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 191/HĐBT ngày 18/6/1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Tổ chức bộ máy của cơ quan thanh tra thành phố gồm 6 phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc :

1- Phòng thanh tra CN-GT-XD

2- Phòng thanh tra phân phối lưu thông

3- Phòng thanh tra nông-lâm-thủy sản

4- Phòng thanh tra văn xã-nội chính (các phòng thuộc khối thanh tra kinh tế-xã hội).

5- Phòng thanh tra xét khiếu tố.

6- Văn phòng-tổng hợp (gồm tổ chức, tổng hợp và hành chánh quản trị).

Biên chế của Thanh tra thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm với số lượng đủ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ và nằm trong chỉ tiêu biên chế quản lý nhà nước chung của thành phố do Hội đồng Bộ trưởng phân bổ hàng năm.

c) Nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ :

- Các phòng thanh tra thuộc khối kinh tế - xã hội :

Giúp Chánh, Phó thanh tra thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thanh tra theo các yêu cầu, nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các đơn vị thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công về các mặt công tác tổ chức, nghiệp vụ, hoạt động thanh tra.

Phòng thanh tra xét khiếu tố : thực hiện nhiệm vụ giúp Chánh thanh tra quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc kháng nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thanh tra các cấp, các ngành thực hiện pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện tiếp dân và tổ chức tiếp dân của lãnh đạo thanh tra.

- Văn phòng tổng hợp :

a) Bộ phận tổ chức và tổng hợp : chịu trách nhiệm trước lãnh đạo thanh tra thực hiện nhiệm vụ quản lý tổ chức cán bộ, giáo dục đào tạo và tổng hợp tình hình công tác hoạt động thanh tra, tham mưu phục vụ lãnh đạo thanh tra thành phố chỉ đạo nghiệp vụ, tổ chức, hoạt động thanh tra thuộc hệ thống thanh tra thành phố.

b) Bộ phận hành chính, quản trị : phục vụ hậu cần cho sự lãnh đạo, hoạt động của thanh tra thành phố.

Điều 6.- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có trưởng, phó phòng phụ trách, phòng có thể tổ chức nhóm hoặc tổ công tác trực thuộc chuyên sâu từng mặt công tác cụ thể, đồng thời phát huy trách nhiệm của thanh tra viên đảm bảo thực hiện quy chế thanh tra viên theo quyết định số 134/QĐ-UB ngày 9/11/1991, Thông tư số 03/TTNN ngày 22/11/1991 và công văn số 503/CV-TCCB-TTV ngày 27/11/1991 của Tổng Thanh tra Nhà nước.

Điều 7.- Trong phạm vi lao động và quỹ lương được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm bố trí, sắp xếp bộ máy, cán bộ theo hướng tinh gọn, có hiệu lực và xây dựng chức năng, nhiệm vụ các phòng phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thành phố.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THANH TRA TP.

Điều 8.- Thanh tra thành phố chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố và sự chỉ đạo của Thanh tra Nhà nước về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra; có trách nhiệm báo cáo, thỉnh thị mọi mặt công tác, tổ chức, hoạt động thanh tra cho Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra Nhà nước.

Thanh tra thành phố phối hợp với Ban Tổ chức chánh quyền thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập tổ chức thanh tra sở, ngành, quận huyện; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra sở.

Thanh tra thành phố phối hợp với các ngành, các cấp, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện thanh tra khi có yêu cầu cần thiết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9.- Căn cứ vào quy chế này, Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm sắp xếp các phòng nghiệp vụ và bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực quản lý nhà nước trong lãnh vực thanh tra của thành phố.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lãnh vực mình có biện pháp phối hợp thực hiện đầy đủ nội dung quy chế này.

Điều 10.- Bản quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bản quy chế này sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh khi cần thiết theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Thanh tra Nhà nước, đề nghị của Thanh tra thành phố và các sở ban ngành khác có liên quan.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ